

**QUYẾT ĐỊNH số 1334/1998/QĐ-BTC ngày 05/10/1998 về việc sửa đổi và bổ sung giá mua tối thiểu tại cửa khẩu để tính thuế nhập khẩu tại Bảng giá ban hành kèm theo Quyết định số 590A/1998/QĐ-BTC ngày 29/4/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ thẩm quyền và nguyên tắc định giá tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định tại Điều 7 Nghị định số 54/CP ngày 28/8/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;*

*Căn cứ phần II Thông tư số 72A-TC/TCT ngày 30/8/1993 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 54/CP ngày 28/8/1993 của Chính phủ; và Công văn số 3696-TC/TCT ngày 23/9/1998 của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Tổng cục Hải quan tại Công văn số 3330/TCHQ-KTTT ngày 24/9/1998,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung giá mua tối thiểu tại cửa khẩu của một số mặt hàng quy định dưới đây, để các cơ quan thu thuế làm căn cứ xác định giá tính thuế nhập khẩu của các mặt hàng cùng loại tại Bảng giá mua tối thiểu tại cửa khẩu để tính thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 590A/1998/QĐ-BTC ngày 29/4/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

Số thứ tự	Tên hàng	Đơn vị tính	Giá tính thuế (USD)
1	- Rượu Green Soju	lít	1,50
2	- Rượu Windsor Premier Whisky	lít	5,00
3	- Rượu Jinro Gold Soju	lít	1,50
4	- Rượu Jinro Mild Soju	lít	1,50
5	- Rượu Jinro Korean Ginseng	lít	2,50
6	- Rượu Napoleon Brandy VSOP	lít	5,00
7	- Rượu Cluny Seotch Blended Whisky	lít	4,00
8	- Rượu Glen Lyon Scotch Blended Whisky	lít	4,00
9	- Rượu Otard VSOP	lít	15,00
10	- Rượu Otard Jade	lít	15,00
11	- Rượu Whisky Scotch Grants	lít	5,00
12	- Rượu Clan McGregor	lít	4,50

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực và áp dụng đối với tất cả các lô hàng nhập khẩu có tờ khai hàng hóa nhập khẩu đăng ký với cơ quan hải quan bắt đầu từ ngày 15 tháng 10 năm 1998./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

**THÔNG TƯ số 134/1998/TT-BTC ngày 15/10/1998 hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Dự án Bảo vệ rừng và Phát triển nông thôn.**

*Căn cứ:*

*Hiệp định tín dụng Phát triển ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA) ngày 8/11/1997 về dự án Bảo vệ rừng và Phát triển nông thôn;*

*Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội Phát triển Quốc tế ký ngày 8/11/1997 về khoản đồng tài trợ của Chính phủ Hà Lan ủy thác qua Hiệp hội Phát triển Quốc tế để thực hiện dự án Bảo vệ rừng và Phát triển nông thôn;*

*Nghị định số 87/CP ngày 5/8/1997 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;*

*Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 và 92/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ ban hành và sửa đổi Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 43/CP ngày 16/7/1996 và 93/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ ban hành và sửa đổi Quy chế đấu thầu; Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước và các thông tư hướng dẫn thực hiện các nghị định;*

*Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;*

*Thông tư liên tịch số 81/1998/TTLT/BTC-NHNN ngày 17/6/1998 của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn quy trình, thủ tục và quản lý việc rút vốn đối với nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức;*